

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 21-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2003; tại: Tiền Giang; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Phan Thị H1; vợ: Không (trước đây có sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Như H2 nhưng không đăng ký kết hôn), con: 01 người; tiền án: 01 lần. Ngày 14-9-2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 149/2023/HS-PT, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15-9-2024, chưa được xóa án tích; tiền sự: 02 lần. Lần 01: Ngày 06-01-2025, bị Công an phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐXPHC, đã nộp phạt ngày 07-01-2025. Sau đó, Công an phường E thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo để ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 17-01-2025, Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử

dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 33/QĐ-UBND, thời hạn 01 năm kể từ ngày 17-01-2025; Lần 02: Ngày 12-02-2025, bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐXPHC, đã nộp phạt ngày 19-02-2025; nhân thân: Ngày 24-3-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 17/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20-9-2021, đã xóa án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25-02-2025, chuyển tạm giam ngày 28-02-2025 cho đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Phan Văn G, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh (Trước đây là: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 24-02-2025, Nguyễn Hải Đ sau khi sử dụng ma túy tại nhà thuộc ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì đi bộ đến nhà bạn gái là Trần Thị Thanh N, sinh năm 2006, tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang để tìm N, nhưng không gặp. Trên đường về, khi đến ấp D, xã P thì Đ phát hiện một xe mô tô biển số 62F1-063.08 của anh Phan Văn G đang đậu trên đường, không có người trông coi, Đ nảy sinh ý định trộm xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đăng lấy cây kéo đã mang theo, dùng mũi kéo bẻ ổ khóa xe. Đ lên xe điều khiển chạy đi nhưng bánh xe trước đã bị khóa bằng một ổ khóa dây kim loại, bị cáo đi bộ về nhà để lấy một cây kìm rồi quay trở lại cắt dây khóa và Đ đăng mở yên xe thì thấy bên trong có một số giấy tờ gồm: 01 Căn cước công dân, 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (tất cả đều mang tên Phan Văn G). Đ đăng để lại các giấy tờ vào trong cốp xe, rồi điều khiển xe chạy đi, khi đến gần cầu K thuộc ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, Đ nhìn thấy một biển số xe đầu số 67 nằm trên đường (các số còn lại không nhớ rõ) nên nhặt lấy. Đ đăng tháo biển số 62F1-063.08 ra, bỏ vào cốp xe và gắn biển số đầu số 67 vào, sau đó điều khiển xe đến nhà chị Thái Thị L, sinh năm 1977, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang là di của người bạn tên Trần Văn B, sinh năm 2007, nơi cư trú ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, để ngủ. Do bị cáo lắp biển số 67 vào và siết bù lông bằng tay nên trên đường đi đã bị rơi mất. Đến khoảng 11 giờ ngày 25-02-2025, Cơ quan Công an phát hiện và tạm giữ Nguyễn Hải Đ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 62F1-063.08, số khung: C40EY-003268, số máy: 1FC4-003262, màu đen - xám;
- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phan Văn G;
- 01 căn cước công dân tên Phan Văn G;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62F1-063.08;
- 01 cây kìm màu xanh loại lớn dài 36 cm;
- 01 khóa dây bằng kim loại, phía ngoài được bọc nhựa màu xanh, 02 đầu dây khóa được khóa bằng 01 ổ khóa màu vàng, sợi dây khóa đã bị cắt đứt;
- 01 túi da màu đen có dây quai chéo của Nguyễn Hải Đ;
- 01 con dao bấm dài 24 cm, có cán bằng kim loại màu đen, lưỡi bằng kim loại màu đen, bản đẹp, mũi nhọn của Nguyễn Hải Đ;
- 06 cái cờ lê (gồm: 03 cờ lê số 17; 01 cờ lê số 8; 01 cờ lê số 11; 01 cờ lê số 12) của Nguyễn Hải Đ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả Phan Văn G: 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 62F1 - 063.08; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 26-02-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 xe mô tô loại hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen – xám, biển kiểm soát 62F1-063.08, đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn G không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hải Đ bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSHCL ngày 23-6-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại chưa xử lý. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Nguyễn Hải Đ thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Lời khai của bị cáo trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là đúng sự thật, không bị ai ép buộc. Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để về chăm sóc con nhỏ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C trước đây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Người bị hại, anh Phan Văn G đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, anh G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Xét sự vắng mặt của anh G không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh G.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải Đ đã khai nhận: Khoảng 23 giờ, ngày 24-02-2025, sau khi đã sử dụng ma túy, trên đường từ nhà bạn gái trở về thì phát hiện một xe mô tô biển số 62F1-063.08 của Phan Văn G đang đậu trên đường. Lợi dụng việc không có người trông coi, bị cáo đã bẻ ổ khóa xe, cắt ổ khóa dây bánh xe trước để chiếm đoạt xe của anh G chạy đi. Sau đó, bị cáo tháo biển số 62F1-063.08 ra bỏ vào cốp xe và lắp biển số đầu số 67 đã nhặt được vào xe nhằm trốn tránh sự phát hiện của chủ tài sản. Giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt được định giá là 6.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người đã thành niên, từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, vì bản tính tham lam, muốn có tiền để tiêu xài, sử dụng ma túy mà không phải lao động vất vả nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo không

những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Xét về nhân thân, bị cáo có tiền án, tiền sự nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì thế, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14-9-2023, bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 149/2023/HS-PT, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15-9-2024, chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý nên được xem là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại – anh Phan Văn G đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Phan Văn G: 01 xe mô tô, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 62F1 - 063.08, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 căn cước công dân đều mang tên anh G nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết lại.

Đối với các vật chứng gồm: 01 cây kim màu xanh loại lớn dài 36 cm; 01 túi da màu đen có dây quây chéo của Nguyễn Hải Đ; 01 con dao bấm dài 24 cm, có cán bằng kim loại màu đen, lưỡi bằng kim loại màu đen, bản đẹp, mũi nhọn của Nguyễn Hải Đ; 06 cái cờ lê (gồm: 03 cờ lê số 17; 01 cờ lê số 8; 01 cờ lê số 11; 01 cờ lê số 12) của Nguyễn Hải Đ; 01 khóa dây bằng kim loại, phía ngoài được bọc nhựa màu xanh, 02 đầu dây khóa được khóa bằng 01 ổ khóa màu vàng, sợi dây khóa đã bị cắt đứt. Các vật chứng này là công cụ phạm tội và vật chứng không có giá trị, căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa; đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25-02-2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kìm màu xanh loại lớn dài 36 cm;
- 01 khóa dây bằng kim loại, phía ngoài được bọc nhựa màu xanh, 02 đầu dây khóa được khóa bằng 01 ổ khóa màu vàng, sợi dây khóa đã bị cắt đứt;
- 01 túi da màu đen có dây quai chéo của Nguyễn Hải Đ;
- 01 con dao bấm dài 24 cm, có cán bằng kim loại màu đen, lưỡi bằng kim loại màu đen, bản đẹp, mũi nhọn của Nguyễn Hải Đ;
- 06 cái cờ lê (gồm: 03 cờ lê số 17; 01 cờ lê số 8; 01 cờ lê số 11; 01 cờ lê số 12) của Nguyễn Hải Đ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 47 ngày 25-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị hại là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Cai Lậy;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thực